

TÀI LIỆU ÔN THI

MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ LỚP 4

Tổng hợp câu hỏi Trắc nghiệm - Học kì 1 Lớp 4

HYPERLINK "http://www.tailieuviet.net"<http://www.tailieuviet.net>

TỔNG HỢP ÔN TẬP LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ LỚP 4 HỌC KÌ 1

BÀI 1: MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

Mức 1:

Đánh dấu X vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất.

Câu 1: Phần đất liền nước ta giáp với các nước nào?

- a. Trung Quốc, Lào, Cam – pu- chia
- b. Trung Quốc, Lào, Cam – pu- chia, Thái Lan
- c. Trung Quốc, Lào, Cam – pu- chia, biển đông
- d. Trung Quốc, Lào, Cam – pu- chia, Ma – lai – xi- a

Câu 3: Phần đất liền nước ta có hình dáng thế nào?

- a. Hình chữ S
- b. Hình chữ X
- c. Hình chữ N
- d. hình chữ V

Điền nội dung còn thiếu vào chỗ chấm.....

3. Lãnh thổ nước ta có.....dân tộc sinh sống

Câu 4: Phần đất liền nước ta giáp với các nước nào?

Ghi câu trả lời của em.....

Mức 2:

Câu 1. Lãnh thổ nước ta gồm có những bộ phận nào?

- a. Phần đất liền, các đảo, vùng biển và vùng trời.
- b. Phần đất liền, vùng biển và các quần đảo.
- c. Phần đất liền, các đảo, vùng biển.
- d. Phần đất liền, các đảo, vùng trời.

Câu 2: Điền các từ ngữ (đất nước, nét riêng, đặc điểm riêng, tổ quốc Việt Nam.) vào chỗ trống cho hoàn chỉnh nội dung

Thiên nhiên ở mỗi nơi trên..... ta đều có..... Con người sống ở đó cũng có những.....Song dù ở nơi nào, dân tộc nào người dân sống trên dải đất hình chữ S đều có chung một....., chung một lịch sử, một truyền thống Việt Nam.

Mức 3:

1. Tài liệu lịch sử và địa lí bao gồm những gì?

- a. Tranh ảnh, bản đồ, các câu chuyện lịch sử.
- b. Tranh ảnh, bản đồ, hình ảnh, bản nhạc lịch sử.
- c. Tranh ảnh, bản đồ, các anh hùng lịch sử.
- a. Tranh ảnh, bản đồ, các mẫu vật thật về lịch sử.

Câu 2: Để có đất nước Việt Nam tươi đẹp như hôm nay ông cha ta đã phải làm gì?

Ghi câu trả lời của em

.....

.....

Mức 4:

1. Để học tốt môn lịch sử, địa lí em cần làm gì?

Ghi câu trả lời của em

.....

.....

.....

Bài 2 : Làm quen với bản đồ

Mức 1:

Đánh dấu X vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất.

Câu 1. Bản đồ là gì?

- a. Ảnh chụp thu nhỏ một khu vực.
- b. Một bức tranh.
- c. Hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trái Đất theo tỉ lệ nhất định.
- d. Ảnh chụp thu nhỏ toàn bộ bề mặt Trái Đất.

Câu 2. Phương hướng bản đồ dùng để làm gì?

Ghi câu trả lời của em

.....

.....

.....

Mức 2:

1. Bản đồ có những yếu tố nào?

- a. Tên bản đồ, phương hướng bản đồ, tỷ lệ bản đồ, kí hiệu bản đồ.
- b. Tên bản đồ, phương hướng bản đồ, tỷ lệ bản đồ.
- c. Tên bản đồ, phương hướng bản đồ.
- d. Tên bản đồ, phương hướng bản đồ, tỷ lệ bản đồ, chú giải bản đồ.

Câu 2: Khi sử dụng bản đồ bước 2 chúng ta phải làm gì?

Ghi câu trả lời của em

.....

.....

.....

Mức 3:

1. Nối cột A với nội dung cột B cho đúng các bước sử dụng bản đồ

A

B

Bước 1	Xem bảng chú giải để biết kí hiệu đối tượng lịch sử, địa lí
Bước 2	Tìm đối tượng lịch sử hoặc địa lí trên bản đồ dựa vào kí hiệu
Bước 3	Đọc tên bản đồ để biết bản đồ đó thể hiện nội dung gì.
	Tìm tất cả các kí hiệu để giải thích cho bản đồ

Mức 4:

1. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm

- Lào, Căm –pu- chia ở phía.....của Việt Nam
- Trung Quốc ở phía.....của Việt Nam
- Biển Đông ở phía.....của Việt Nam
- Đà Nẵng ở phía.....của Hà Nội và phía.....của thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam.

PHẦN LỊCH SỬ

Bài 1. BUỔI ĐẦU DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC

Đánh dấu X đề lên chữ cái trước ý em cho là đúng

Mức 1:

Câu 1. Nước Văn Lang ra đời, đứng đầu nhà nước có vua được gọi là gì?

- a. Thục Vương.
- b. An Dương Vương.
- c. Nhà Vua.
- d. Hùng Vương.

Câu 2. Ai là người dựng nước Âu Lạc tự xưng là An Dương Vương?

Thục Phán

Câu 3. Nhà nước đầu tiên của người Lạc Việt là?

- a. Nước Âu Lạc b. Nước Văn Lang c. Nước Việt Nam d. Nước Đại Việt

Mức 2:

Câu 1. Vì sao Triệu Đà đem quân xâm lược nước ta đều bị thất bại?

- a. Vì người Âu Lạc có nhiều vũ khí tốt, có thành lũy kiên cố.
- b. Vì người Âu Lạc biết đoàn kết một lòng, có tướng chỉ huy giỏi, vũ khí tốt, thành lũy kiên cố.
- c. Vì người Âu Lạc biết đoàn kết một lòng, có nhiều vũ khí tốt, có tướng chỉ huy giỏi.
- d. Vì người Âu Lạc có nhiều vũ khí tốt, biết đoàn kết.

Câu 2: Hàng năm nhân dân ta kỉ niệm giỗ tổ Hùng Vương vào ngày

- a. 20/10 âm lịch b. 10/3 âm lịch c. 8/3 âm lịch d. 3/10 âm lịch

Câu 3. Dưới thời Hùng Vương, nghề chính của người Lạc Việt là gì?

Viết câu trả lời của em

.....
.....

(làm ruộng, trồng lúa nước, khoai, rau đậu, cây ăn quả)

Mức 3:

Câu 1. Nước Văn Lang tồn tại qua bao nhiêu đời vua Hùng?

a. 16 đời vua Hùng b. 17 đời vua Hùng c. 18 đời vua Hùng d. 19 đời vua Hùng

Câu 2. Quân Triệu Đà đã chiếm nước Âu Lạc

a. Năm 177 trước công nguyên b. Năm 179 trước công nguyên

c. Năm 178 trước công nguyên d. Năm 938 trước công nguyên

Mức 4:

Câu 1. Em hãy cho biết để tỏ lòng nhớ ơn các vua Hùng chúng ta đã làm gì?

Viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

.....

(Để tỏ lòng nhớ ơn các vua Hùng, hằng năm vào ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch mọi người nô nức hướng về đền Hùng thắp hương tưởng niệm và tổ chức các lễ hội ở đền Hùng).

Câu 2: Tại sao năm 179TCN,nước Âu Lạc lại thất bại trước quân của Triệu Đà?

Điền Đ hoặc S cho nội dung câu hỏi

Nội dung	Trả lời
Triệu Đà đã dùng kế hoãn binh cho con là Trọng Thủy sang làm Rể An Dương Vương.	
Tìm cách chia rẽ nội bộ, học cách bố trí lực lượng của An Dương Vương. An Dương Vương chủ quan, coi thường giặc.	
An Dương Vương không có tướng giỏi, vũ khí tốt	
Người dân Âu Lạc không đoàn kết đánh đuổi quân Triệu Đà	

Bài 2. HƠN MỘT NGHÌN NĂM ĐẦU TRANH GIÀNH LẠI ĐỘC LẬP.

Mức 1

Câu 1. Ngô Quyền xưng vương là Ngô Vương vào năm nào?

- a. Mùa xuân năm 909.
- b. Mùa xuân năm 919.
- c. Mùa xuân năm 929.
- d. Mùa xuân năm 939.

Câu 2: Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo giành lại độc lập hoàn toàn cho nước ta vào năm

Mức 2 :

Câu 1: Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa đánh giặc ngoại xâm nào?

a. Quân Tống b. Quân Triệu Đà c. Quân nhà Hán d. Quân Nguyên Mông

Câu 2 :
Nguyên nhân hai Bà Trưng nổi dậy khởi nghĩa là:

- a. Căm thù quân xâm lược
- b. Đền nợ nước, trả thù nhà
- c. Trả thù cho chồng bị giặc giết hại
- d. Căm thù quân xâm lược, đền nợ nước, trả thù nhà chồng bị giặc giết hại.

Câu 3: Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

A		B
Các phong tục truyền thống		Ăn trâu, nhuộm răng đen
Các nghề mới tiếp thu		Làm giấy
		Làm đồ thủy tinh
		Đau thuyền, đánh vật, hát dân ca
		Làm đồ trang sức bằng vàng bạc

Câu 4 : Điền các từ ngữ (một tháng, Hai Bà Trưng, thắng lợi, độc lập, hơn 3 năm)

vào chỗ trống cho hoàn chỉnh nội dung kết quả cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng

Trong vòng không đầy....., khởi nghĩa.....hoàn toàn.....và giữ được độc lập.....

Mức 3:

Câu 2. Nối nội dung ở cột A với các nội dung ở cột B cho phù hợp :

1. Năm 939

2. Năm 938

3. Mùa xuân năm 40

a) Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa chống quân Hán.

b) Ngô Quyền xưng vương gọi là Ngô Vương.

c) Triệu Đà chiếm Âu Lạc, nước ta bước vào giai đoạn bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ.

d) Ngô Quyền chiến thắng quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng.

Câu 2 : Ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo (năm 938) là?

Viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

.....

Mức 4 :

Câu 1: Chiến thắng vang dội nhất của nhân dân ta trước các triều đại phong kiến phương Bắc là:

- a. Chiến thắng của Hai Bà Trưng.
- b. Chiến thắng Bạch Đằng.
- c. Chiến thắng quân Tần

d. Chiến thắng quân Trung Quốc

Câu 2. Dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, đời sống của nhân dân ta thế nào?

Viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

.....

Bài 3 .BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP .

(Từ năm 938 đến năm 1009)

Mức 1 :

Câu 1: Ai là người dẹp loạn 12 sứ quân là :

a.Đinh Bộ Lĩnh b. Đinh Toàn c. Dương Đình Nghệ d.Lê Hoàn

Câu 2: Đinh Tiên Hoàng đặt tên nước là gì?

a.Nam Việt b. Đại Ngu c. Đại Việt d. Đại Cồ Việt

Câu 3: Câu : Ai là người trực tiếp lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân **Tống** xâm lược năm 981?

Viết câu trả lời của em

.....

.....

Mức 2 :

Câu 1: Đinh Bộ Lĩnh đã có công gì?

- a. Thống nhất đất nước lên ngôi Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt
- b. Tập hợp lực lượng chống ách đô hộ của phong kiến phương Bắc

- c. Đánh quân xâm lược Nam Hán
- d. Đánh đuổi quân xâm lược Tống

Câu 2 : Sau khi Ngô Quyền mất đất nước ta rơi vào hoàn cảnh như thế nào?

Em hãy ghi tóm tắt ý kiến của em vào chỗ trống

Triều đình :

Đất nước :

Quân thù :

Mức 3 :

Câu 1: Hoàn thành bảng thông tin vào các ô sau cho đúng

Thời gian	Sự kiện
Năm 986	
.....	Lê Hoàn lên ngôi vua
Năm 981	

Câu 2 : Điền các từ ngữ (loạn 12 sứ quân,, năm 968, năm 981, năm 979, Lê Đại Hành, Tống) vào chỗ trống cho hoàn chỉnh nội dung sau

Đinh Bộ Lĩnh có công dẹp....., thống nhất đất nước..... người đã có công lãnh đạo nhân dân ta đánh đuổi quân xâm lược..... năm.....là.....

Mức 4 :

Câu 1: Em biết gì về Đinh Bộ Lĩnh?

Viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

.....

BÀI 4: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI LÝ.

Mức 1:

Câu 1: Nhà Lý được thành lập vào năm?

- a. 1009
- b. 1019

c. 1109 d. 109

Câu 2. Vua Lý Thái Tổ còn có tên

là.....

Câu 3: Lý Thái Tổ dời đô về Thăng Long vào thời gian nào? Ở đâu?

.....

Mức 2:

Câu 1: Đạo Phật ở nước ta phát triển dưới thời đại nào?

a. Thời nhà Trần b. Thời nhà Lê c. Thời nhà Đinh **d. Thời nhà Lý**

Câu 2: Lý Công Uẩn là người như thế nào ?

a. Ông là người thông minh.

b. Ông là người văn võ song toàn. .

c. Ông là người đức độ cảm hóa được lòng người.

d. Ông là người thông minh, văn võ song toàn, đức độ cảm hóa được lòng người.

Câu 2: Em hãy ghi các việc cho thấy dưới thời Lý, đạo Phật rất hưng thịnh?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

.....

Câu 3 : Khi dời đô về Thăng Long nhà Lý đã làm gì?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

.....

Câu 4: Điền thông tin đúng vào các ô trong bảng sao cho phù hợp với các thời gian và sự kiện diễn ra

Thời gian	Sự kiện
1009	
Mùa thu 1010	

.....	Lê Đại Hành mất, Lê Long Đĩnh lên ngôi
	Nhà Tống sang xâm lược nước ta

Mức 3:

Câu 1: Điền các từ ngữ sau (**Đạo Phật, thương yêu đồng loại, lối sống và cách nghĩ, thịnh đạt. phồn vinh, đạo công giáo**)

vào chỗ trống để hoàn thiện đoạn văn sau:

Đạo Phật được du nhập vào nước ta từ rất sớm.dạy người ta phải.....,phải biết nhường nhịn nhau, giúp đỡ người gặp khó khăn, không được đối xử tàn ác với loài vật. Những điều này phù hợp với.....của người Việt, nên sớm được người Việt tin theo. Đến thời Lý, đạo Phật trở nên rất.....

Câu 2: Thời nhà Lý trị vì đất nước trong khoảng thời gian nào?

- a. Từ năm 938 đến năm 1226 b. Từ năm 40 đến năm 1400
c. Từ năm 1010 đến năm 1226 d. Từ năm 1009 đến năm 1226

Câu 3: Dưới thời nhà Lý, Lý Thái Tổ (Lý Công Uân) đã có những đóng góp gì đối với dân tộc?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

.....

Mức 4:

Câu 1: Em hãy so sánh sự khác nhau về điều kiện tự nhiên giữa Hoa Lư và Đại La để giải thích rõ vì sao Lý Thái Tổ lại quyết định dời đô từ Hoa lư ra Đại La

Nội dung vùng đất so sánh	Hoa lư (Ninh Bình)	Đại La (Thăng Long)
- Vị trí		
- Địa thế		

		
		

BÀI 5: NƯỚC ĐẠI VIỆT THỜI TRẦN

Mức 1:

Câu 1: Nhà Trần được thành lập vào năm?

- a. **1226** b. 1248
c. 1125 d. Cuối thế kỉ XII

Câu : Ai trong Hội nghị Diên Hồng cùng đồng thanh hô “ Đánh”

- a. Các bô lão b, Các tướng lĩnh
c. các binh sĩ d. Trần Quốc Toản

Câu 3: Nhà trần chống quan xâm lược nào?

.....

Mức 2:

Câu 1 : Nhà Trần làm gì để xây dựng quân đội?

- a. Tuyển tất cả các trai tráng từ 16 đến 30 tuổi vào quân đội.
b. Tất cả các trai tráng khỏe mạnh đều được tuyển vào quân đội sống tập trung trong doanh trại để luyện tập hàng ngày.
c. Trai tráng khỏe mạnh được tuyển vào quân đội, thời bình thì ở làng sản xuất, lúc có chiến tranh thì tham gia chiến đấu .
d. Tất cả các thanh niên không kể trai gái đều vào quân đội.

Câu 2: Nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho phù hợp

A		B
1. Bô lão		a. Thích vào tay hai chữ “ Thát sát.”
2. Trần Hưng Đạo		b. Viết hịch tướng sĩ
3. Binh sĩ		c. Họp ở điện Diên Hồng
		d. Bóp nát quả cam

Câu 3: Việc đắp đê chống lũ lụt dưới thời nhà trần được diễn ra như thế nào?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

.....

Mức 3:

Câu 1 : nhà Trần chăm lo việc đắp đê nhằm mục đích gì?

- a. Phát triển nông nghiệp
- b. Phát triển quân đội
- c. Phòng chống lũ lụt
- d. Phòng chống giặc ngoại xâm

Câu 2: Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên – Mông vua tôi nhà Trần đã dùng kế sách gì?

- a. Vừa đánh vừa lui khỏi kinh thành Thăng Long
- b. Đánh thẳng vào quân giặc
- c. Vừa đánh vừa tiến đuổi giặc ra khỏi bờ cõi

d. Chủ động rút lui khỏi kinh thành Thăng Long khi giặc mạnh, đến khi chúng yếu ta tấn công quyết liệt.

Câu 3 : Vì sao dưới thời nhà Trần ba lần quân Nguyên Mông sang xâm lược nước ta chúng đều thất bại?

- a. Cả ba lần nhân dân ta đều dũng cảm đánh giặc
- b. Cả ba lần vua tôi nhà Trần trên dưới một lòng quyết tâm đánh giặc
- c. Cả ba lần vua tôi nhà Trần trên dưới một lòng quyết tâm đánh giặc, thực hiện biến Thăng Long thành không bóng người, không chút lương ăn.
- d. Cả ba lần vua tôi nhà Trần đều chủ động đánh giặc.

Câu 4: Cách đánh giặc Mông – Nguyên 3 lần sang xâm lược nước ta của quân dân nhà Trần như thế nào?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

.....

Mức 4:

Câu 1 : Việc đắp đê chống lũ lụt dưới thời Trần diễn ra như thế nào?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

.....

PHẦN: ĐỊA LÍ

Bài 1. Dãy Hoàng Liên Sơn

Mức 1: Chọn ý đúng nhất

Câu 1. Dãy núi Hoàng Liên Sơn nằm ở đâu?

- a. Nằm giữa sông Hồng và sông Mã.
- b. Nằm giữa sông Hồng và sông Đà.**
- c. Nằm giữa sông Hồng và sông Cả.
- d. Nằm giữa sông Hồng và sông Thái Bình.

Câu 2. Đỉnh Phan –xi- păng cao nhất nước ta có độ cao là?

- a. 3013m.
- b. 3113m
- c. 3143 m**
- d. 3134m

Câu 3. Điền nội dung còn thiếu vào chỗ trống

Dãy núi Hoàng Liên Sơn dài, trải rộng gần

(Dãy núi Hoàng Liên Sơn dài 180 km, trải rộng gần 30km)

Mức 2 :

Câu 1. Những nơi cao của Hoàng Liên Sơn có khí hậu như thế nào?

- a. Lạnh quanh năm**
- b. Mát mẻ quanh năm
- c. Nóng nực quanh năm
- d. Khí hậu có hai mùa rõ rệt

Câu 2. Hoàng Liên Sơn là nơi cư trú của các dân tộc ít người :

- a. Kinh, Ba Na, Châu Ro
- b. Kinh, Thái, Mông
- c. Thái, Dao, Mông**
- d. Dao, Ê Đê, Ba Na

Câu 3. Nghề chính của người dân ở Hoàng Liên Sơn là:

- a. Nghề khai thác rừng
- b. Nghề thủ công truyền thống
- c. Nghề khai thác khoáng sản
- d. Nghề nông**

Câu 2: Hãy nêu tên các hoạt động sản xuất của người dân ở Hoàng Liên Sơn

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

(trồng trọt trên đất dốc, nghề thủ công truyền thống, khai thác khoáng sản và lâm sản)

Mức 3:

Câu 1.Đúng ghi Đ, Sai ghi S vào các ý sau:

Đặc điểm của dãy Hoàng Liên Sơn

đ ☐ Dãy núi dài khoảng 180 km và trải rộng gần 30 km.

s ☐ Dãy núi có nhiều đỉnh tròn, sườn thoải.

đ ☐ Thung lũng ở đây thường hẹp và sâu.

đ ☐ Dãy núi với nhiều đỉnh nhọn, sườn núi rất dốc.

Câu 2. Chợ phiên ở Hoàng Liên Sơn còn là nơi :

a. Mua bán hàng hóa

b. Cúng lễ

c. Giao lưu văn hóa,gặp gỡ, kết bạn của nam nữ thanh niên

d, Mua bán hàng hóa, gặp gỡ, kết bạn của nam nữ thanh niên.

Câu 2. Em hãy cho biết khí hậu trên dãy núi Hoàng Liên Sơn như thế nào?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

.....

(Khí hậu trên dãy núi Hoàng Liên Sơn lạnh quanh năm,nhất là vào những tháng mùa đông, có khi có tuyết rơi. Trên các đỉnh núi, mây và sương mù hầu như bao phủ quanh năm)

Mức 4 :

Câu hỏi : Hãy nối nội dung cột A với nội dung cột B để thể hiện mối quan hệ giữa thiên nhiên và hoạt động sản xuất của người dân ở Hoàng Liên Sơn

A		B
Đất dốc		Khai thác khoáng sản
Khí hậu lạnh		Làm ruộng bậc thang để trồng lúa nước
Có nhiều loại khoáng sản		Trồng rau, quả xứ lạnh

Bài 2: TRUNG DU BẮC BỘ

Mức 1:

Câu 1 Trung du Bắc Bộ là vùng:

- a. Núi với các đỉnh nhọn, sườn thoải
- b. Núi với các đỉnh tròn, sườn thoải
- c. Đồi với các đỉnh nhọn, sườn thoải
- d. Đồi với các đỉnh tròn, sườn thoải, xếp cạnh nhau như bát úp.**

Câu 2: Biểu tượng lâu đời của vùng trung du bắc Bộ là.....

(rừng cọ, đồi chè)

Câu 3: Trung du bắc Bộ nằm ở đâu?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

Mức 2 :

Câu 1: Điền Đ hoặc S vào các nội dung sau cho phù hợp

Nội dung	Câu trả lời
Chè ở trung du Bắc Bộ được trồng để xuất khẩu và phục vụ nhu cầu trong nước	Đ
Trung du Bắc Bộ là một vùng có thể mạnh về trồng chè, cây ăn quả và cây công nghiệp	Đ
Trung du Bắc Bộ với các dãy núi với nhiều đỉnh nhọn, sườn núi rất dốc.	S
Rừng thông đã từ lâu trở thành biểu tượng của trung du Bắc Bộ	S

Câu 2: Em hãy kể tên một số tỉnh có vùng trung du?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

(Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Giang)

Mức 3 :

Câu 1. Nêu quy trình chế biến chè?

- a. 1. hái chè, 2. Phân loại chè, 3. Vò, sấy khô, 4. Các sản phẩm chè.**
- b. 1. hái chè, 2. Phân loại chè, 3. Các sản phẩm chè. 4. Vò, sấy khô
- c. 1. hái chè, 2. Vò, sấy khô, 3. Phân loại chè, 4. Các sản phẩm chè

d. 1. Các sản phẩm chè, 2. hái chè, 3. Vò, sấy khô, 4. Phân loại chè

Câu 2 : Nêu những biện pháp bảo vệ và khôi phục rừng ở Trung du Bắc Bộ?

Hãy viết câu trả lời của em

.....
.....

(người dân ở đây đã tích cực trồng rừng, cây công nghiệp lâu năm (keo, trầu, sủ) và cây ăn quả)

Mức 4: Đánh dấu X vào các ý đúng

Câu 1: Hãy nêu những biện pháp có tác dụng bảo vệ và khôi phục rừng?

Hãy viết câu trả lời của em

.....
.....

a. Ngăn chặn nạn đốt phá rừng bừa bãi. Khai thác rừng hợp lí, trồng lại rừng ở những nơi đất trống, đồi trọc.

Bài 3. TÂY NGUYÊN

Mức 1:

Câu 1. Đà Lạt nằm ở cao nguyên nào?

a. Di Linh.

b. Lâm Viên.

c. Đắc Lắc.

d. Kon Tum.

Câu 2. Hãy kể tên một số cao nguyên có ở Tây Nguyên

Hãy viết câu trả lời của em

.....
.....

(Tây Nguyên gồm có 5 cao nguyên đó là cao nguyên Kon Tum, Đắc Lắc, PlâyKu, Di Linh và Lâm Viên)

Mức 2 :

Câu 1. Hãy kể tên một số dân tộc sống lâu đời ở Tây Nguyên?

- a. Kinh, Tày, Mường.
- b. Xơ – đăng, Kinh, Mông, Tày.
- c. Cơ – ho, Nùng, Tày.
- d. Gia – rai, Ê – đê, Ba – na, Xơ – đăng, Cơ – ho...**

Câu 2. Em hãy cho biết khí hậu ở Tây Nguyên có gì đặc biệt?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

(Khí hậu ở Tây Nguyên đặc biệt có hai mùa rõ rệt mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thường có những ngày mưa kéo dài liên miên. Vào mùa khô trời nóng gay gắt, đất khô vụn bở.)

Mức 3:

Câu 1. Đúng ghi Đ, Sai ghi S vào các ý sau:

- đ ☐ Tây Nguyên có hai mùa rõ rệt : mùa mưa và mùa khô.
- s ☐ Nhà sàn là ngôi nhà chung lớn nhất của buôn làng Tây Nguyên.
- đ ☐ Các dân tộc ở Tây Nguyên sống tập trung thành các buôn.
- s ☐ Tây Nguyên có ít dân tộc và là nơi thưa dân nhất nước ta.

Câu 1. YU naøo döùu ñaây khoàng phaui laø ñieàu kieän thuaän lôïi ñeå Ñaø Laït troû thaønh thaønh phaù du lòch vaø nghæ maùt?

- a. Khoàng khí trong laønh, maùt meù.
- b. Nhieàu phong caùnh ñeïp.
- c. Nhieàu nhaø maùy, khu coâng nghieäp.**
- d. Nhieàu khaùch saïn, saân goân, bieät thõï vôùi nhieàu kieán truùc khaùc nhau.

Câu 2. kể tên một lễ hội đặc sắc có ở Tây nguyên? và lễ hội nào được công nhận là di sản văn hóa thế giới?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....
.....
(lễ hội cồng chiêng, đua voi, đâm trâu. DSVH Lễ hội cồng chiêng)

Mức 4:

Câu 1. Em hãy kể tên một số cảnh đẹp nổi tiếng ở Đà Lạt mà em biết?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

(hồ Xuân Hương, thác Cam Li, chùa Linh Phước, núi Lang Bi Ang, thung lũng tình yêu, thiền viện trúc lâm, chợ Đà Lạt,)

BÀI 4 : HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN Ở TÂY NGUYÊN

Mức 1:

Câu 1. Nuôi và thuần dưỡng con vật nào sau đây là nghề truyền thống ở Tây Nguyên?

- a. Trâu b. Bò c. Voi d. Ng

Mức 2:

Câu 2: Ở Tây nguyên có những loại rừng nào?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

(rừng rậm nhiệt đới và rừng khộp)

Mức 2:

Câu 1: Một số cây công nghiệp lâu năm được trồng ở Tây Nguyên là:

- a. Cà phê, cao su, chè, hồ tiêu, điều b. Mít, cà phê, cao su, chè
c. Cà phê, chè, chôm chôm, hồ tiêu d. Cao su, chè, sầu riêng, ổi

Câu 2. Hãy nối nội dung cột A với nội dung cột B cho phù hợp

A. Tên hoạt động sản xuất		B. Một số điều kiện tự nhiên ở Tây Nguyên thuận lợi cho sản xuất
1. Trồng cây công nghiệp lâu năm		a. Đất ba dan, thường có màu nâu đỏ, tơi xốp, phì nhiêu
2. Khai thác sức nước làm thủy điện		b. Đồng cỏ xanh tốt

Câu 2. Em hãy cho biết đồng bằng Bắc Bộ nằm ở miền nào nước ta?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....

(Đồng bằng Bắc Bộ nằm ở miền Bắc nước ta)

Mức 2:

Câu 1. Tên lễ hội ở đồng bằng Bắc Bộ là:

- a. Lễ hội Ka- tê, hội đua voi.
- b. Lễ hội vào mùa, hội trăng rằm.
- c. Lễ hội Chùa Hương, hội Lim, hội Gióng.
- d. Lễ hội Đền Hùng, hội đua thuyền.

Câu 2. Em hãy cho biết đồng bằng Bắc Bộ có diện tích lớn thứ mấy trong các đồng bằng nước ta?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....

(Đồng bằng Bắc Bộ là đồng bằng có diện tích lớn thứ hai trong các đồng bằng nước ta)

Mức 3 :

Câu 1. Hãy chọn và điền các từ ngữ cho sẵn sau đây vào chỗ chấm (...) của đoạn văn cho phù hợp: thứ hai, tam giác, bằng phẳng, Hồng, Thái Bình, ngăn lũ.

Đồng bằng Bắc Bộ có dạng.....Đây là đồng bằng châu thổ lớn.....của nước ta, do sông.....và sông.....bồi đắp nên. Đồng bằng có bề mặt khá....., ven sông có đê đê.....

(Đồng bằng Bắc Bộ có dạng hình tam giác.Đây là đồng bằng châu thổ lớn thứ hai của nước ta, do sông Hồng và sông Thái Bình bồi đắp nên. Đồng bằng có bề mặt khá bằng phẳng ven sông có đê đê ngăn lũ.)

Câu 2. Nối ý ở cột A với cột B cho phù hợp nói về làng, nhà ở của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ?

A	B
---	---

1. Làng	a) chủ yếu là người Kinh
2. Nhà	b) có cổng vào làng, có lũy tre xanh bao bọc
3. Người dân	c) nhà ở chắc chắn có bếp, sân, ao, chuồng nuôi gia súc, có vườn rau.
4. Nghề nghiệp	

Mức 4:

Câu 1. Nêu đặc điểm nước sông đồng bằng Bắc Bộ vào mùa mưa? Nhân dân ở đồng bằng Bắc Bộ đào kênh mương để làm gì?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

(Vào mùa mưa nước các sông dâng cao thường gây ngập lụt.. Nhân dân ở đồng bằng Bắc Bộ đào nhiều kênh mương để tưới, tiêu nước cho đồng ruộng.)

BÀI 6:HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

Mức 1: Chọn ý đúng nhất

Câu 1 : Người dân ở đồng bằng Bắc Bộ chủ yếu là:

- a. Người Tày.
- b. Người Kinh.
- c. Người Khơ-me.
- d. Người Dao.

Ghi vào chỗ trống ý còn thiếu

Câu 2 : Cây trồng chính của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ là..... (cây lúa)

Câu 3 : Đồng bằng Bắc Bộ là vựa lúa lớn thứ..... (hai trong cả nước)

Mức 2: Chọn ý đúng nhất

Câu 1 : Nguyên nhân làm cho đồng bằng Bắc Bộ trở thành vựa lúa lớn hai cả nước?

- a. Có đất phù sa màu mỡ, có nhiều cây lương thực
- b. Có đất phù sa màu mỡ, có nguồn nước dồi dào,người dân có nhiều kinh nghiệm trồng lúa.**

- c. Có ngoài trồng lúa người dân còn trồng ngô, khoai, cây ăn quả và rau xứ lạnh.
- d. Có đất phù sa màu mỡ, có nguồn nước dồi dào.

Câu 2: Thế nào là làng nghề thủ công?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

Mức 3

Câu 1: chợ phiên ở đồng bằng Bắc Bộ người dân bán những gì?

- a. Hàng hóa phần lớn là các sản phẩm sản xuất tại địa phương.**
- b. Bán nhiều các mặt hàng như : vải thổ cẩm, rau năng, nấm mèo.
- c. Bán các loại gà vịt, ngan ngỗng.
- d. Bán các sản phẩm làm ra từ các làng nghề.

Câu 2 : kể tên một số làng nghề thủ công có ở đồng bằng bắc bộ mà em biết là:

.....

.....

Câu 3. Điền tiếp các từ ngữ còn thiếu vào chỗ trống cho phù hợp:

Nhờ có.....màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân có nhiều.....trồng lúa nên đồngđã trở thành.....lớn thứ hai của cả nước.

Mức 4

Câu 1: Người làm nghề thủ công giỏi được gọi là:

- a. Nông dân.
- b. Nghệ nhân.**
- c. Nhân dân.
- d. Nhân từ.

Câu 2: Nhờ đâu đồng bằng bắc Bộ lại thuận lợi cho việc trồng rau xứ lạnh?

Hãy viết câu trả lời của em

.....

.....

.....

(Nhờ vào các tháng mùa đông kéo dài từ 3-4 tháng, nhiệt độ hạ thấp tạo điều kiện cho việc trồng rau xứ lạnh).